

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2018

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CẨM THỦY

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn và ông Cao Văn Quỳnh.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Thư ký TAND Huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST, ngày 25/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn M, xã C, Huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Đ sinh năm 1980

Trú tại: Thôn M, xã C, Huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh Đinh Văn Đ kết hôn với nhau ngày 14/6/2004. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình một thời gian rồi ở riêng, sống hòa thuận hạnh phúc. Năm 2014, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng thống nhất cho chị đi làm ăn ở miền nam. Đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng xa nhau không tin tưởng, chị nghe nói anh uống rượu, đánh mất

xe máy. Chị đi làm gửi tiền về nhưng cũng không biết anh làm những việc gì mà không còn. Năm 2017, chị mất điện thoại nên không còn số để liên lạc với anh Đ. Do buồn chán, chị bỏ công việc đi chơi và chót lỡ có một đứa con với người khác, đến tết năm 2018 chị về quê mới nói cho anh Đ biết. Gia đình chồng không chấp nhận và không cho chị vào nhà. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra, tình cảm không còn, ly thân từ năm 2016 đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Bị đơn anh Đinh Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L như chị L trình bày ở trên là đúng thực tế. Đến năm 2014, anh đồng ý cho chị L đi làm ăn ở trong miền nam. Đến khoảng tháng 4 năm 2016, chị L về nhà được 4 ngày làm chứng minh nhân dân rồi đi luôn trong khi con gái đang bị ốm. Lúc này anh đã biết chị L có quan hệ với người khác. Sau đó, chị L không liên lạc gì với anh nữa. Anh không biết chị L làm gì, bây giờ anh mới gặp lại chị. Chị L xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh mong Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, sống hạnh phúc như ngày trước. Nếu chị L không về đoàn tụ anh cũng phải chịu. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con cái: Vợ chồng thống nhất có hai con chung Đinh Quang H, sinh ngày 11/5/2005 và Đinh Trà M, sinh ngày 09/7/2009. Anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cả hai con chị cũng nhất trí.

Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 58, điều 59 và điều 81 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

Về con cái: Giao cả hai cháu Đinh Quang H, sinh ngày 11/5/2005 và Đinh Trà M, sinh ngày 09/7/2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đinh Văn Đ trú tại: Thôn M, xã C, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, việc chị L khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Huyện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống khó khăn, anh nhất trí cho chị đi làm ăn ở miền nam vào năm 2014. Vợ chồng xa nhau không tin tưởng nhau. Đến khoảng tháng 4 năm 2016, chị L về nhà được 4 ngày làm chứng minh nhân dân rồi đi luôn trong khi con gái đang bị ốm. Lúc này anh đã biết chị L có quan hệ với người khác. Sau đó chị không liên lạc gì với anh, anh không biết chị làm gì. Nay chị xin ly hôn, anh không nhất trí. Còn nếu chị L không quay về đoàn tụ thì anh cũng phải chịu.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được sống ly thân nhau thời gian đã lâu. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

[2] Về con cái: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung: Đinh Quang H, sinh ngày 11/5/2005 và Đinh Trà M, sinh ngày 09/7/2009.

Chị L và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh và chị đều chính đáng, hiện nay hai cháu H và M đang ở với bố và có đơn xin được ở với bố. Chị L cũng nhất trí theo yêu cầu của anh Đ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên căn cứ Điều 81 – Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai cháu H và M cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56, điều 58, điều 59, điều 81, điều 82 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 và điều 273 – Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: xử cho Chị L được ly hôn anh Đ.

Về con cái: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: Đình Quang H, sinh ngày 11/5/2005 và Đình Trà M, sinh ngày 09/7/2009. Giao cả hai cháu H và M cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003707, ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện C. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND Huyện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thủy.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

